VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 1765/BVHTTDL ngày 08 tháng 5 năm 2023 về tổng hợp ý kiến Thành viên Chính phủ;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Từ tháng 11 năm 2021, Việt Nam đã thí điểm đón khách du lịch quốc tế và chính thức mở cửa hoàn toàn du lịch từ ngày 15 tháng 3 năm 2022, là bước ngoặt quan trọng thúc đẩy du lịch phục hồi mạnh mẽ và sôi động trở lại về cả du lịch nội địa và quốc tế. Đây là những minh chứng cho sự phát triển của du lịch Việt Nam, củng cố niềm tin về phục hồi và phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tới. Du lịch đã ngày càng khẳng định được vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng, an ninh quốc gia và khẳng định hình ảnh, vị thế, uy tín của Việt Nam.

Tuy nhiên, du lịch Việt Nam vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần khắc phục: (a) Hành lang pháp lý cho thu hút đầu tư, phát triển du lịch chưa có những đột phá; chiến lược thị trường, chính sách xúc tiến du lịch chưa được kịp thời điều chỉnh trước những biến động của du lịch thế giới và khu vực; (b) Sản phẩm du lịch thiếu sự đa dạng, chưa phát huy được các giá trị tài nguyên văn hóa, thiên nhiên đặc sắc, thiếu sản phẩm du lịch mang thương hiệu của quốc gia, bản sắc của từng vùng, từng địa phương; (c) Các dịch vụ như lưu trú, thương mại, vận tải,... chưa tạo thành hệ sinh thái kinh tế kết nối, chia sẻ; thiếu liên kết trong phát triển các sản phẩm du lịch của các địa phương; (d) Hệ thống hạ tầng phục vụ nghỉ dưỡng, mua sắm, tổ chức các sự kiện quốc tế về văn hóa, thể thao, hội nghị, hội thảo,... còn thiếu, chưa đồng bộ để tạo sức bật mạnh mẽ, nâng tầm vị thế, sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam; (đ) Chính sách thị thực dành cho khách du lịch còn có điểm chưa phù hợp, về thời hạn tạm trú còn ngắn...; (e) Công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm còn hạn chế; (g) Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua tổ chức các sự kiện quốc tế về văn hóa, thể thao,... còn hạn chế, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao; (h) Chuyển đổi số trong du lịch chưa theo kịp yêu cầu phát triển; chưa xây dựng đồng bộ hóa và liên thông cơ sở dữ liệu giữa Trung ương với địa phương, giữa ngành du lịch với các ngành khác; tạo điều kiện thuận lợi trong cấp thị thực đối với khách lẻ.

Để ngành Du lịch phát triển trọng tâm, trọng điểm, với phương châm **"Sản phẩm đặc sắc - Dịch vụ chuyên nghiệp - Thủ tục thuận tiện, đơn giản - Giá cả cạnh tranh - Môi trường vệ sinh sạch, đẹp - Điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện"**, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các hiệp hội nghề nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, bền vững

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn", trong đó đặc biệt chú trọng đến việc cơ cấu lại thị trường khách du lịch. Tiếp tục thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển nhanh thị trường du lịch nội địa, tạo nền tảng cho tăng trưởng bứt phá trong ngắn hạn. Đa dạng hóa, khai thác hiệu quả thị trường nguồn khách quốc tế lớn, chú trọng thị trường có khả năng chi trả cao, nghỉ dưỡng dài ngày,

phát triển phân khúc khách theo các sản phẩm chuyên đề mà Việt Nam có thế mạnh; tăng cường nghiên cứu, nắm bắt những xu hướng du lịch mới và đưa ra các chính sách kịp thời, phù hợp.

- Tăng cường công tác thống kê du lịch, triển khai điều tra thông tin khách du lịch theo Chương trình điều tra thống kê quốc gia; tiếp tục triển khai áp dụng Tài khoản vệ tinh du lịch theo khuyến nghị của Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO); tính toán đầy đủ, chính xác đóng góp của du lịch trong GDP.

- Xây dựng và triển khai Chương trình hành động du lịch xanh giai đoạn 2023 - 2025, bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội tại các điểm đến du lịch trọng điểm theo định hướng "Điểm đến du lịch xanh, sạch, đẹp, văn minh, thân thiện".

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cơ cấu lại các hoạt động du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của Việt Nam, đáp ứng với xu thế toàn cầu và thích ứng với những biến động của kinh tế thế giới.

c) Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách đột phá để huy động các nguồn lực, cơ cấu lại ngành du lịch để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu phục hồi, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng ngành và địa phương. Thúc đẩy thu hút các nhà đầu tư chiến lược, phát triển các tổ hợp vui chơi, nghỉ dưỡng, trung tâm du lịch quốc tế và các ngành dịch vụ hỗ trợ du lịch như hàng không, cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, dịch vụ bán lẻ để thúc đẩy chi tiêu của du khách.

- Tập trung liên kết phát triển sản phẩm, thị trường; kết nối tour, tuyến, điểm du lịch trong vùng và liên vùng. Hình thành mô hình liên kết giữa các địa phương, có sự tham gia của cơ quan du lịch quốc gia và doanh nghiệp lớn. Phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tham gia vào phát triển du lịch mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam, đa sắc màu văn hóa địa phương, vùng miền; đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa trong đó coi trọng du lịch văn hóa.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đa dạng hóa hình thức, sản phẩm du lịch, chú trọng liên kết giữa du lịch với các ngành khác trong chuỗi giá trị, gắn với phát triển xanh, bền vững và phương châm *"lấy trải nghiệm của khách du lịch làm trung tâm"*. Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế điều phối, quy chế hoạt động, kế hoạch hành động vùng, liên vùng trong phát triển du

lịch, bảo đảm đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế; bám sát định hướng quy hoạch về các vùng, cực tăng trưởng, khu vực động lực, hành lang du lịch, trung tâm du lịch và các khu du lịch quốc gia.

đ) Hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp phát huy tính năng động, sáng tạo và vai trò động lực của doanh nghiệp trong phục hồi và phát triển du lịch. Các hiệp hội du lịch phát huy vai trò trong hỗ trợ doanh nghiệp thành viên, đẩy mạnh kết nối, giúp các doanh nghiệp cùng nhau vượt qua khó khăn, chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững. Đổi mới mô hình kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với chuyển đổi số, đổi mới và sáng tạo; xây dựng hệ sinh thái du lịch, mô hình du lịch mới; nâng cao năng lực cạnh tranh; mở rộng thị trường.

2. Tiếp tục tạo thuận lợi thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam

a) Bộ Ngoại giao

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về công tác ngoại giao kinh tế, phục vụ phát triển đất nước, trong đó có du lịch; phát huy vai trò của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong cung cấp thông tin, quảng bá, giới thiệu du lịch, tạo điều kiện thuận lợi thu hút khách quốc tế đến Việt Nam.

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị quyết về mở rộng diện áp dụng miễn thị thực đơn phương. Đồng thời, phối hợp với các Bộ, ngành thúc đẩy đàm phán Hiệp định miễn thị thực với các nước, đặc biệt là các đối tác có trình độ phát triển tương đồng hoặc cao hơn Việt Nam.

b) Bộ Công an

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, tạo thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh, đi lại cho khách du lịch quốc tế. Nghiên cứu, đánh giá và báo cáo Chính phủ về mở rộng danh sách quốc gia được cấp thị thực điện tử (E-visa). Đánh giá, tổng kết chính sách cấp thị thực điện tử, nghiên cứu mở rộng diện được cấp thị thực điện tử để báo cáo Chính phủ đề xuất Quốc hội sửa đổi Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam theo hướng bảo đảm tính thống nhất về quy định cấp thị thực điện tử và thị thực truyền thống và kéo dài thời gian tạm trú cho người nước ngoài vào Việt Nam.

- Cải tiến mạnh mẽ quy trình kiểm soát thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh tại các cửa khẩu đường hàng không, bảo đảm nhanh chóng và tiện lợi nhất cho khách quốc tế đến Việt Nam. Đồng thời, có biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Công an được giao tại Khoản 3 và Khoản 5 Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới, bảo đảm môi trường an ninh, an toàn, thuận lợi thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

c) Bộ Quốc phòng

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm soát người, phương tiện xuất, nhập cảnh; ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa quy trình kiểm tra, kiểm soát đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi cho các hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu biên giới đất liền và cửa khẩu cảng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu; phối hợp công tác phòng, chống dịch bệnh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

d) Bộ Giao thông vận tải

- Triển khai giải pháp thúc đẩy khai thác mở rộng các đường bay quốc tế đến Việt Nam: Rà soát Hiệp định về hàng không đã ký kết với các quốc gia và vùng lãnh thổ để thúc đẩy triển khai và tạo thuận lợi hơn nữa cho các hãng hàng không quốc tế mở đường bay đến Việt Nam và đến địa bàn trọng điểm du lịch của Việt Nam.

- Nâng cao năng lực điều hành tại các cảng hàng không của Việt Nam, trọng tâm là Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất; phát triển loại hình "thuê chuyến" phục vụ du lịch. Hỗ trợ các hãng hàng không mở thêm các đường bay mới từ các tỉnh, thành phố trung tâm đến các tỉnh, thành địa phương đang có sân bay nội địa, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch tiếp cận các địa phương.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bảo đảm an toàn cho khách du lịch tham gia giao thông, sử dụng dịch vụ bổ trợ tại nhà ga, sân bay, bến cảng.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách, chú trọng vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn phòng dịch.

e) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy

định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh, phục vụ khách du lịch lưu trú và trải nghiệm dịch vụ du lịch.

3. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các khu du lịch quốc gia

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực thi nhanh, hiệu quả "Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045" sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên đầu tư cho khu vực động lực, khu vực tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia; tổ chức triển khai các chương trình, đề án chuyên đề thúc đẩy phát triển kinh tế đêm và kinh tế chia sẻ trong hoạt động du lịch.

b) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy nhanh việc quy hoạch chung xây dựng các khu du lịch quốc gia theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.

c) Bộ Giao thông vận tải thực hiện nâng cấp các đầu mối kết nối hàng không với đường bộ, đường biển và đầu tư nâng cấp các sân bay, bến cảng. Triển khai hiệu quả các dự án đầu tư công về hạ tầng; nâng cấp hạ tầng giao thông đảm bảo các phương tiện tiếp cận các khu du lịch, vùng du lịch trọng điểm của địa phương.

d) Bộ Quốc phòng đầu tư khai thác các công trình lưỡng dụng như sân bay, bến cảng, khu tham quan quân sự, bảo tàng quân sự vào phát triển du lịch.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất giải pháp đẩy mạnh hợp tác công - tư, huy động các nguồn lực xã hội trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng du lịch, cải thiện khả năng cạnh tranh về chi phí logistics, nhân lực.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định các loại đất nông nghiệp và khu vực đất được quy hoạch cho mục đích nông nghiệp kết hợp với hoạt động du lịch

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hình thành và kết nối một số cụm, cực, khu vực động lực phát triển du lịch có chất lượng, quy mô lớn, thúc đẩy, lan tỏa các lợi ích và giá trị của du lịch. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hệ thống cơ sở

vật chất đồng bộ, chất lượng tại các khu du lịch quốc gia và các khu vực tiềm năng phát triển để hình thành các điểm đến đẳng cấp quốc tế.

- Huy động nguồn lực, thu hút đầu tư cho phát triển du lịch, đặc biệt là đầu tư vào các khu, điểm du lịch theo quy hoạch và hệ thống kết cấu hạ tầng kết nối phù hợp, các sản phẩm du lịch đặc thù.

- Chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả các hợp tác, liên kết liên địa phương, liên vùng thúc đẩy phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp du lịch xây dựng, phát triển các sản phẩm mới. Đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính tạo thuận lợi thúc đẩy du lịch.

4. Phát triển sản phẩm và truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phát triển, làm mới loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc như du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch MICE, du lịch golf, du lịch chữa bệnh, du lịch ẩm thực. Nâng cao khả năng cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ.

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức các sự kiện quốc tế về văn hóa, thể thao, hội nghị, hội thảo, tăng cường quảng bá văn hóa, hình ảnh tươi đẹp của đất nước Việt Nam trong các hoạt động về ngoại giao, sự kiện quốc tế.

- Phát triển thương hiệu du lịch quốc gia gắn với lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, biển, đảo; xây dựng Việt Nam thật sự là điểm đến an toàn, hấp dẫn, nhân văn, hiếu khách, thuận lợi, *"làm hài lòng du khách, ấm lòng chủ nhà"*.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch quốc tế; đổi mới phương thức, công cụ, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến du lịch; phát huy sức mạnh của truyền thông và tăng cường quảng bá trên mạng xã hội. Tổ chức xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, thương hiệu du lịch trên cơ sở kết quả nghiên cứu, dự báo thị trường.

- Tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày; đẩy mạnh xã hội hóa xúc tiến du lịch, huy động sự hợp tác của các cơ quan đại diện ở nước ngoài, tận dụng vai trò các trung tâm văn hóa Việt Nam tại các quốc gia.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; tổ chức nghiên cứu và xây dựng Đề án thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài, trước mắt là một số thị trường du lịch trọng điểm.

b) Bộ Công Thương lồng ghép quảng bá thương hiệu, hình ảnh du lịch Việt Nam trong Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam và các chương trình xúc tiến thương mại do Bộ Công Thương chủ trì ở trong và ngoài nước, gắn xúc tiến thương mại với xúc tiến du lịch; lồng ghép quảng bá thương hiệu, hình ảnh du lịch Việt Nam trong phát triển các loại hình hạ tầng thương mại phục vụ du lịch.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022.

- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm du lịch liên quan đến nông nghiệp, dịch vụ du lịch gắn với cảnh quan nông thôn, văn hóa cộng đồng, tăng trải nghiệm, phát huy tối đa du lịch tại các vùng nông nghiệp, gắn với nông thôn và nông dân, phát huy các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn.

- Đẩy mạnh kết nối, hỗ trợ cộng đồng nông thôn làm du lịch nông nghiệp, nông thôn thông qua các doanh nghiệp lữ hành; hình thành các "điểm đến vệ tinh" với các trung tâm du lịch lớn nhằm lan tỏa những điểm đến ở nông thôn, đặc biệt là đối với khách du lịch quốc tế.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh truyền thông quảng bá về du lịch, xây dựng chương trình truyền thông quảng bá, chiến dịch truyền thông theo cách làm mới.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát triển mỗi địa phương một sản phẩm du lịch đặc trưng, một điểm đến tiêu biểu.

e) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam chủ động và phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch đồng thời nâng cao chất lượng các sản phẩm thông tin đối ngoại; đa dạng hóa hình thức truyền tải để thông tin đến gần hơn với công chúng nước ngoài.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" để áp dụng giá bán lẻ điện ngang bằng giá bán lẻ điện cho khách hàng sản xuất.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai phát triển hệ thống doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng du

lịch toàn cầu; đa dạng hóa các mô hình doanh nghiệp du lịch phù hợp với xu hướng và yêu cầu phát triển.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu các chính sách kích cầu, gói hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch tiếp cận các nguồn vốn, gói kích cầu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành phù hợp với tình hình mới.

c) Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất gói hỗ trợ ưu đãi tín dụng, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp du lịch tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi.

d) Bộ Giao thông vận tải

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, điều phối giờ hạ, cất cánh tại cảng hàng không, sân bay (slot) theo hướng sử dụng linh hoạt các slot trong hoạt động khai thác quốc tế, nội địa của các hãng hàng không Việt Nam; hỗ trợ các hãng hàng không trong việc trao đổi với các nhà chức trách hàng không nước ngoài về việc sử dụng slot bay quốc tế trên cơ sở có đi có lại để tạo điều kiện cho các hãng hàng không phục vụ tốt nhất nhu cầu phát triển du lịch.

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xem xét điều chỉnh khung giá trần trong ngắn hạn để đưa giá vé hàng không về đúng cơ chế thị trường, gỡ khó cho các hãng hàng không Việt Nam có điều kiện tích lũy năng lực, nâng cao khả năng cạnh tranh với các hãng quốc tế.

đ) Hiệp hội Du lịch Việt Nam phát huy vai trò nòng cốt, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và cạnh tranh lành mạnh, làm giàu chính đáng, tuân thủ đúng pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Phát hiện, tổng hợp ý kiến và đề xuất, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp du lịch.

6. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch hướng tới mục tiêu đủ số lượng, cân đối cơ cấu ngành nghề, bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường và phù hợp với các định hướng phát triển sản phẩm, tổ chức không gian.

- Xây dựng tiêu chuẩn và thực hiện chuẩn hóa nhân lực du lịch, đa dạng các hình thức đào tạo. Chú trọng đào tạo và nâng cao kỹ năng nghề du lịch và năng lực quản lý du lịch, đủ điều kiện tham gia vào chuỗi cung ứng du lịch toàn cầu. Tăng cường liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường đào tạo trong đào tạo nhân lực du lịch.

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu chính sách về an sinh xã hội; chính sách về đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, thành lập Hội đồng chứng nhận nghề du lịch.

- Thành lập Hội đồng Kỹ năng nghề du lịch trong đó chú trọng các chức năng của Hội đồng nghề du lịch quốc gia và Hội đồng cấp chứng chỉ nghề du lịch phù hợp với yêu cầu trong hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN, không để chồng chéo, thêm thủ tục hành chính trong quá trình đào tạo, cấp chứng nhận đào tạo nghề cho nhân lực ngành du lịch.

- Tăng cường nâng cao kỹ năng nghề và bổ sung hình thành các kỹ năng chuyển đổi, các kỹ năng mới, linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của thế giới việc làm đối với nguồn nhân lực du lịch.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ năng lực các cơ sở đào tạo nghề du lịch; triển khai chương trình, đề án hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghiệp vụ lao động nghề du lịch. Phát triển đội ngũ giáo viên và đào tạo viên du lịch; tạo điều kiện để các thành phần trong xã hội có thể tham gia phát triển nhân lực ngành du lịch, đặc biệt là thu hút các doanh nhân, nghệ nhân, lao động nghề bậc cao tham gia đào tạo. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo tại doanh nghiệp du lịch. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực du lịch.

- Ưu tiên nguồn lực cập nhật chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo ngành du lịch theo chuẩn quốc tế; đẩy mạnh hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển đa dạng chương trình đào tạo, giải quyết nhu cầu nhân lực du lịch trong ngắn hạn và dài hạn.

- Đánh giá nhu cầu lao động trong nước và nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các văn bản pháp luật, tạo cơ chế thuận lợi cấp giấy phép lao động nhằm vừa bảo đảm lợi ích, môi trường lao động trong nước, vừa tạo thuận lợi xây dựng cơ chế quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, thu hút người nước ngoài vào Việt Nam lao động.

- Lồng ghép các đề án, dự án phát triển du lịch trong Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, điều chỉnh và bổ sung các mã ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực du lịch; triển khai xây dựng và ban hành chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực du lịch, khách sạn các trình độ của giáo dục đại học bảo đảm chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu hội nhập trong khu vực và thế giới; phát triển đội ngũ giảng viên du lịch.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo đối với các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo du lịch.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu triển khai, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đối với các chương trình giáo dục nghề nghiệp trong ngành du lịch.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực cho địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, cộng đồng dân cư tại các khu du lịch nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ ứng xử văn minh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cộng đồng tham gia phục vụ du lịch.

đ) Hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp

- Nâng cao năng lực quản trị, thực hiện tốt văn hóa doanh nhân. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, quan tâm xây dựng môi trường lao động an toàn, thân thiện, hài hòa và bền vững; nhân viên cởi mở, vui vẻ, lịch sự, mến khách.

- Tiếp tục đầu tư, phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu; đa dạng hóa hình thức đào tạo; giáo dục nghề nghiệp trong ngành du lịch thông qua phương thức đối tác công - tư (PPP), nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực ngành du lịch.

7. Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, triển khai Đề án Phát triển du lịch gắn với mục tiêu phát triển kinh tế của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 06/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 01 năm 2022) để xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về du lịch, trong đó ưu tiên tích hợp cơ sở dữ liệu căn cước công dân với cơ sở dữ liệu du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho thống kê, quản lý khách du lịch.

- Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, kinh doanh dịch vụ du lịch, nâng cao trải nghiệm du khách bao gồm xây dựng hệ

thống cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia; phát triển trang mạng du lịch quốc gia, ứng dụng du lịch quốc gia "Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel", thẻ Việt - thẻ du lịch thông minh phục vụ khách du lịch; phát triển nền tảng số "Quản trị và kinh doanh du lịch".

b) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia, các nền tảng số kết nối liên thông hệ thống thông tin du lịch với các ngành liên quan phục vụ công tác hoạch định chính sách và điều hành, quản lý nhà nước và phục vụ doanh nghiệp, khách du lịch trong nước, quốc tế.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh chuyển đổi số, hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh ở Việt Nam; thiết kế, xây dựng, tổ chức, vận hành một trang web quốc gia và một ứng dụng di động quốc gia về du lịch theo cách chuyên nghiệp, nội dung phong phú, hấp dẫn và mang lại nhiều hữu ích cho khách du lịch.

c) Hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp đẩy mạnh hợp tác chặt chẽ, có hiệu quả giữa các doanh nghiệp du lịch và các tập đoàn lớn về viễn thông, công nghệ thông tin theo cơ chế thị trường trên tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ.

8. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo lĩnh vực được giao quản lý để triển khai, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm đẩy nhanh phục hồi, phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Tiến hành sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong thời gian tiếp theo, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết; chủ trì đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổng hợp, đánh giá sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính